

Số: 07/2022/QĐCNHGT-DS

An Lão, ngày 10 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Bùi Văn Á, ông Bùi Văn T, bà Bùi Thị N, bà Bùi Thị Thanh C, bà Bùi Thị S và chị Bùi Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế đề ngày 16 tháng 5 năm 2022 của ông Bùi Văn Á.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ông Bùi Văn Á, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng.
2. Ông Bùi Văn T, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng.
3. Bà Bùi Thị N, nơi cư trú: Tổ T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.
4. Bà Bùi Thị Thanh C, nơi cư trú: Khu P, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
5. Bà Bùi Thị S, nơi cư trú: Khu phố O, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận
6. Chị Bùi Thị T, nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 25 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn Á, ông Bùi Văn T, bà Bùi Thị N, bà Bùi Thị Thanh C, bà Bùi Thị S và chị Bùi Thị T thỏa thuận:

- Di sản thừa kế của cụ Bùi Văn T và cụ Trịnh Thị X là diện tích 1389m² đất, tại thửa số 07, tờ bản đồ số F48-118 (145-C-II), địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Giao cho ông Bùi Văn T được toàn quyền sử dụng diện tích 1389m² đất, tại thửa số 07, tờ bản đồ số F48-118 (145-C-II), địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; có vị trí tứ cận như sau:

- Phía Đông có chiều dài là 52,27m, từ mốc 1, 2, 3, 4;
- Phía Nam có chiều dài là 23,2m, từ mốc 4, 5;
- Phía Tây có chiều dài là 44,8m, từ mốc 5, 6, 7;
- Phía Bắc có chiều dài là 31,7m, từ mốc 7, 8.

(Có sơ đồ cụ thể thửa đất kèm theo Quyết định)

Ông Bùi Văn T có quyền đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định này.

2. Về lệ phí: Các bên đương sự không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn

